

Số: *1390*/SLĐT BXH-PCTNXH

Hà Nội, ngày *07* tháng *4* năm 2022

V/v hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận  
và triển khai công tác cai nghiện ma túy  
và quản lý sau cai nghiện

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7;
- Các Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Căn cứ Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2022.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện công tác lập hồ sơ, tiếp nhận và triển khai công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy với các nội dung như sau:

## **I. Nội dung triển khai**

### **1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng**

#### **a) Hồ sơ đăng ký**

- 01 bản đăng ký tự nguyện cai nghiện (*Mẫu số 22, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- 01 bản sao phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền (*Mẫu số 04 hoặc Mẫu số 05, Phụ lục II Nghị định 109/2021*)

- 01 bản photô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người cai nghiện.

#### **b) Thủ tục tiếp nhận đăng ký**

- Người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu giấy tờ tùy thân, vào sổ đăng ký cai nghiện tự nguyện (*Mẫu số 23, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (*Mẫu số 24, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Người đang cai nghiện thay đổi nơi cư trú thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đi chuyển hồ sơ của người cai nghiện tự nguyện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến để tiếp tục quản lý, hỗ trợ. (*Mẫu số 25, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Khi kết thúc thời gian cai nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (*Mẫu số 26a, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Các trường hợp vi phạm pháp luật về điều trị, cai nghiện ma túy tự nguyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Trưởng công an lập biên bản hành vi vi phạm để làm căn cứ lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

c) Cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

- Thông tin về các dịch vụ cai nghiện hiện có; mức chi phí các dịch vụ, các khoản hỗ trợ, các khoản đóng góp. Ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy (*Mẫu số 28, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thu thập thông tin cá nhân người nghiện (*Mẫu số 19, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Hướng dẫn người cai nghiện xây dựng kế hoạch cai nghiện (*Mẫu số 20, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Hướng dẫn người cai nghiện ma túy xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng (*Mẫu số 21, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- Các quy định về chuyên môn trong tư vấn, điều trị, cai nghiện cơ sở cung cấp dịch vụ phải xây dựng quy trình chuyên môn để thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn theo quy định chuyên ngành quản lý.

- Kết thúc thời gian cung cấp dịch vụ cai nghiện theo hợp đồng cai nghiện thì cấp giấy xác nhận hoàn thành sử dụng dịch vụ (*Mẫu số 26b, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ.

## **2. Cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện**

a) Hồ sơ đăng ký

- 01 bản đăng ký tự nguyện cai nghiện (*Mẫu số 22, Phụ lục II Nghị định 116/2021*)

- 01 bản photô một trong các loại giấy tờ tùy thân: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người cai nghiện.

b) Thủ tục tiếp nhận đăng ký cai nghiện

- Cơ sở cai nghiện ma túy tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đánh giá, đối chiếu và tư vấn kế hoạch cai nghiện ma túy (*Mẫu số 20, Phụ lục II Nghị định 116/2021*); thu thập thông tin người nghiện ma túy (*Mẫu số 19, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thông tin về các dịch vụ cai nghiện hiện có; mức chi phí các dịch vụ, các khoản hỗ trợ, các khoản đóng góp. Ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy (*Mẫu số 28, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).



### c) Cơ sở cai nghiện tự nguyện

- Tiếp nhận, phân loại, xây dựng kế hoạch cai nghiện theo quy trình cai nghiện ma túy, thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Hướng dẫn người cai nghiện xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng (*Mẫu số 21, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Đánh giá kết quả cai nghiện, làm thủ tục thanh lý hợp đồng khi kết thúc.

- Kết thúc thời gian cai nghiện thì cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (*Mẫu số 26b, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ.

### 3. Cai nghiện bắt buộc

#### a) Hồ sơ đề nghị

- 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (*Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị (*Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- 01 bản sao phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (*Mẫu số 04; Mẫu số 05 Nghị định 109/2021*).

- 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Mẫu số 31, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- 01 bản ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ (đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi) (*Mẫu số 38, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Văn bản xác định là người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan có thẩm quyền (nếu là người không có nơi cư trú ổn định).

- Văn bản đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an lập hồ sơ (*Mẫu số 29, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Văn bản đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội (*Mẫu số 34, Phụ lục II Nghị định 116/2021; Mẫu số 39, Phụ lục II Nghị định 116/2021 - đối với người từ đủ 12 đến dưới 18*).

- Trường hợp người cai nghiện bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện thì cơ quan Công an ra quyết định truy tìm (*Mẫu số 41, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

b) Thủ tục tiếp nhận tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi của Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Bản sao lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Biên bản giao, nhận hồ sơ, người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Mẫu số 40, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

c) Cơ sở cai nghiện ma túy

- Thực hiện các nội dung của quy trình cai nghiện ma túy theo nội dung tại Chương III, Nghị định 116/2021 về quy trình cai nghiện ma túy.

- Thu thập thông tin người cai nghiện ma túy (*Mẫu số 19, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Phân loại, xây dựng kế hoạch cai nghiện ma túy (*Mẫu số 20, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng (*Mẫu số 21, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Mở sổ theo dõi và quản lý nội bộ để thực hiện các nội dung quy định từ điều 64 đến điều 71, Nghị định 116/2021.

- Thực hiện các quy định chuyên môn về y tế, giáo dục, lao động trị liệu theo quy trình cai nghiện và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Trường hợp người cai nghiện bỏ trốn Giám đốc cơ sở ra quyết định truy tìm (*Mẫu số 41, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Đơn đề nghị miễn, hoãn, chấp hành quyết định thực hiện (*Mẫu số 42a; 42b Phụ lục II Nghị định 116/2021 – Đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi*).

- Văn bản đề nghị giảm thời gian, tạm đình chỉ, miễn chấp hành thời gian còn lại (*Mẫu số 43, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện theo yêu cầu của cơ quan điều tra, cơ quan tố tụng (*Mẫu số 45, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Mẫu số 46, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định mà không có gia đình đến đón thì Cơ sở bàn giao tại Gia đình hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (*Mẫu số 47, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thực hiện đưa người không xác định được nơi cư trú, người đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không rõ cha, mẹ, không nơi nương tựa; người sau cai ốm yếu, không nơi nương tựa vào cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định tại điều 63, Nghị định 116/2021.



#### 4. Tiếp nhận người cai nghiện là đối tượng lưu trú tạm thời

- Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 36, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Lý lịch tóm tắt của đối tượng, có xác nhận của cơ quan lập hồ sơ (Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Biên bản giao, nhận hồ sơ, người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 37, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

#### 5. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

- Đơn đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mẫu số 01 – Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế).

- Bản sao của một trong những giấy tờ cá nhân của người đăng ký điều trị như: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu (Khoản 3, Điều 38, Luật Cư trú năm 2020), giấy phép lái xe.

\* **Lưu ý:** Đối với đối tượng là người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam thì khi cai nghiện ma túy tự nguyện, sử dụng các dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở cai nghiện ma túy công lập thì hồ sơ tiếp nhận cũng được áp dụng như các đối tượng là người Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam.

#### 6. Quản lý sau cai nghiện ma túy

##### a) Hồ sơ quản lý sau cai nghiện ma túy

- Giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 26a; Mẫu số 26b; Mẫu số 46 Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Trưởng Công an cấp xã gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp (Mẫu số 50, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy (Mẫu số 30, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú (Mẫu số 51, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

##### b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Mở sổ theo dõi, quản lý người sau cai nghiện ma túy (Mẫu số 52, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Thông báo khi người bị quản lý sau cai nghiện ma túy thay đổi nơi cư trú (Mẫu số 53, Phụ lục II Nghị định 116/2021).

- Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (*Mẫu số 54, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Lập biên bản khi vi phạm về quản lý sau cai nghiện ma túy (*Mẫu số 27, Phụ lục II Nghị định 116/2021*).

- Thực hiện nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại điều 79, điều 80 Nghị định 116/2021 của Chính phủ.

## **II. Triển khai thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các phòng ban liên quan cấp huyện phối hợp với công an cùng cấp phổ biến, hướng dẫn cụ thể đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thống nhất thủ tục, hồ sơ trong tiếp nhận người cai nghiện ma túy, người điều trị thay thế bằng Methadone tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, nêu tại văn bản này.

- Chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động phối hợp, trao đổi với các Cơ sở cai nghiện ma túy trong quá trình đưa người vào cắt cơn, cai nghiện đảm bảo đúng thủ tục, hồ sơ và quy định của pháp luật.

### **2. Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội**

- Chủ động phối hợp với các quận/huyện/thị xã hướng dẫn các xã, phường thị trấn triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai đúng quy định của pháp luật. Nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc để tham mưu Sở giải quyết kịp thời.

- Tăng cường công tác triển khai thực hiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy để thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật liên quan đến công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai, tham mưu Sở giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ, đột xuất kiểm tra việc thực hiện tại đơn vị, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện, và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

### **3. Các phòng nghiệp vụ Sở**

- Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Sở phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc của các đơn vị, địa phương để thực hiện đúng quy định của Pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật

### **4. Các Cơ sở cai nghiện ma túy**


- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính về việc tiếp nhận người cai nghiện tại khu vực công cơ quan, nơi tiếp dân, tiếp nhận để các cá nhân, tổ chức khi đến làm việc biết và thực hiện.

- Lấy Phiếu khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục.



- Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của cơ sở biết để thực hiện và tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị, cá nhân đưa người đến cai nghiện.

- Người nghiện ma túy thuộc các đối tượng nêu trên do các cá nhân, tổ chức đưa đến các Cơ sở cai nghiện ma túy để điều trị cai nghiện, sử dụng dịch vụ. Sau khi kiểm tra sức khỏe và hồ sơ nếu đáp ứng đủ hồ sơ, các tài liệu hướng dẫn nêu tại văn bản này thì các Cơ sở cai nghiện ma túy phải bố trí tiếp nhận. Trường hợp nếu không đủ điều kiện tiếp nhận, các Cơ sở cai nghiện ma túy có hướng dẫn cụ thể và trả lời bằng văn bản về lý do không tiếp nhận, đồng thời có báo cáo bằng văn bản về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội).

Văn bản này thay thế cho công văn số 4300/SLDTBXH-PCTNXH ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn hồ sơ đưa người vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở; (Để báo cáo)
- Chi cục PCTNXH;
- Các phòng Sở: KHTC; BTXH, Thanh tra, Văn phòng;
- Công an, Phòng LĐTBXH các Q, H, TX;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Thành Thái**